TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 22/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thùy Hương
2/ Ông Phạm Hữu Kinh
- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Đặng Tuấn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Xuân H, Sinh năm 1995, Sinh trú quán: Khu Phước M, thị trấn Ái Ng, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Con ông Nguyễn Đắc Ch, Sinh năm 1960 và bà Phạm Thị H1, Sinh năm 1972, có chồng Võ Văn H2, Sinh năm 1993, có hai con, con lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2015, Tiền án, Tiền sự: Chưa. Bị cáo tạm giữ ngày 26/12/2019 đến ngày 03/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Văn H3, Sinh năm 1993, Trú tại Phú M, Đại A, Đại L, tỉnh Quảng Nam.Vắng mặt

Ông Lê Phú Kh, Sinh năm 1991, Trú tại: Phú L, Đại A, Đại L, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

Ông Nguyễn Hữu V, Sinh năm 1990, Trú tại: Quảng H, Đại A, Đại L, Quảng Nam. Vắng mặt

Ông Hoàng Trung K, Sinh năm 1999, Trú tại: Phú H, Đại A, Đại L, Quảng Nam. Vắng mặt

Bà Đỗ Thị Bích H4, Sinh năm 1999, trú tại Ái M, Ái Ng, Đại L, Quảng Nam. Vắng mặt

Ông Nguyễn Anh T, Sinh năm 1980, trú tại Thái C, Điện T, Điện B, Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Lúc 01 giờ 45 phút, ngày 26/12/2019, Công an thị xã Điện B kiểm tra quán Karaoke King thuộc thôn Thái C, xã Điện T, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Qua kiểm

tra tại phòng Vip 4 có 09 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và phòng Vip 8 có 06 đối tượng tập trung sử dụng trái phép chất ma túy gồm bị cáo H, Võ Văn H2, Lê Phú Kh, Nguyễn Hữu V, Hoàng Trung K và Đỗ Thị Bích H4. Tiến hành kiểm tra tại phòng Vip 8 phát hiện trên bàn có một ít chất bột màu trắng trên đĩa sứ; 01 gói ni long không màu kích thước 9x5 cm, miệng túi có đường viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói ni lông không màu kích thước 9x5 cm, miệng túi có đường viền màu đỏ bên trong chứa 07 viên nén màu xanh nhạt trên một mặt mỗi viên có dập chữ "VL" lồng vào nhau. Sau đó, đã tiến hành cân và xác định trọng lượng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện B bị cáo H khai nhận: Vào tối ngày 25/12/2019 bị cáo H cùng H2, K, H4 đi nhậu tại quán "Ngon Lại Đến" tại Gò M, Đại L. Khi nhậu xong thì bị cáo H nói "cả nhóm đi chơi xí hỉ" và được mọi người đồng ý, lúc này bị cáo H gọi điện thoại cho Kh rủ đi chơi chung, Kh đồng ý và rủ thêm V. Sau đó, cả nhóm 06 người cung đi taxi đến quán Karaoke King. Trước lúc đi, bị cáo H có gọi điện thoại cho Ph (không rõ lai lịch) hỏi mua 10 viên ma túy kẹo, 02 chỉ ma túy khay, Ph nói là hết 6.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại gần quán King. Khi taxi đến quán Karaoke thì bị cáo H thấy Ph đứng ngoài cổng nên khi xe dừng cả nhóm xuống và đi vào bên trong trước, còn bị cáo H ở lại trả tiền taxi rồi đi ngược ra cổng để đưa tiền và lấy ma túy. Sau đó, bị cáo H đem vào phòng Vip 8, đưa cho Khải 01 viên ma túy kẹo và để tất cả số ma túy còn lại trên bàn. Lúc đó bản thân bị cáo H cũng đã sử dụng ½ viên ma túy, còn những người khác thì bị cáo H không để ý. Sau khi sử dụng ma túy kẹo được một lúc thì bị cáo H lấy 01 Card nhựa và 01 tờ tiền 10.000 đồng đưa cho Kh nói là xào ma túy khay, Kh lấy nửa gói ma túy khay đổ ra đĩa sứ và lấy Card ra "xào" ma túy xong Kh sử dụng trước rồi đến V, H2, K, H4 sử dụng, riêng bị cáo H không sử dụng. Trong lúc đang sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện.

Tại Kết luận giám định số 1278/C09C(Đ4) ngày 27/12/2019 của Phân viên khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận ma túy thu giữ tại phòng Vip 8 gồm:

- Chất rắn màu trắng (dạng bột), ký hiệu M01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,267 gam; loại Ketamine.
- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể), ký hiệu M02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,321 gam; loại Ketamine.
- 07 viên nén màu xanh nhạt, trên một mặt của mỗi viên có dập chữ "VL" lồng vào nhau, ký hiệu M03 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng mẫu 3,130 gam; loại MDMA.

Trong vụ án này, bị cáo H đã tàng trữ trái phép tổng cộng 3,130 gam ma túy loại MDMA; 0,588 gam ma túy loại Ketamin, đây là các chất ma túy có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại Điểm c, g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy loại MDMA và Ketamin do bị cáo Hồng tàng trữ trái phép là 65,54% dưới 100%. Do đó, tổng khối

lượng các chất ma túy do bị cáo H tàng trữ trái phép thuộc trường hợp quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiểm tra, thu giữ số ma túy của bị cáo H và các vật chứng khác tại phòng Vip 8 gồm:

+ Chất rắn màu trắng (dạng bột) đựng trên đĩa sứ đã niêm phong ký hiệu M01;

+ 01 gói ni long không màu kích thước 9x5 cm, miệng túi có đường viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đã niêm phong ký hiệu M02;

+ 01 gói ni lông không màu kích thước 9x5 cm, miệng túi có đường viền màu đỏ bên trong chứa 07 viên nén màu xanh nhạt trên một mặt mỗi viên có dập chữ "VL" lồng đã niêm phong ký hiệu M03.

Sau khi giám định xong, Phân viện KHHS Bộ Công an tại Đà Nẵng đã hoàn trả lại các mẫu và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 1278/C09C(Đ4).

+ 01 card nhựa màu vàng, 01 túi ni lông kích thước 9x5 cm, 01 đĩa sứ màu trắng.

+ 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) hiệu Samsung Galaxy J7 Rrime màu hồng bên trong có sim số 0375124039; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung S10 màu xanh bên trong chứa sim số: 0872.007.799; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen bên trong có sim số 0702.633.336.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 10.000 đồng.

- Ngoài các vật chứng thu giữ trên, Cơ quan CSĐT còn thu giữ các vật chứng tại phòng Vip 4 các đồ vật, vật chứng sau:

+ Chất rắn màu cam (dạng cục, bột), ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,071 gam, loại MDMA và Ketamine.

+ Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể), ký hiệu 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,338 gam; loại Ketamine.

+ 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ sim Mobifone đã bị lấy sim; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đã được cuộn lại thành ống; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng.

Sau khi giám định xong, Phân viện KHHS Bộ Công an tại Đà Nẵng đã hoàn trả lại các mẫu và vỏ bao gói cũng được niêm phong trong phong bì số 1278/C09C(Đ4).

- Đối với các vật chứng thu giữ tại phòng Vip 8 gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J7 Rrime màu hồng bên trong có sim số 0375124039 của bị cáo H; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung S10 màu xanh bên trong chứa sim số: 0872.007.799 của Lê Phú Kh; 01 đĩa sứ màu trắng chủ quán Karaoke King Nguyễn Anh T. Đây là các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn trả lại cho bị cáo H, Lê Phú Kh và Nguyễn Anh T là đúng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với các vật chứng thu giữ tại phòng Vip 4 gồm: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ sim Mobifone đã bị lấy sim; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đã được cuộn lại thành ống; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn chuyển kèm theo hồ sơ của các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng Vip 4 đến Công an thị xã Điện B xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B thì bị cáo Nguyễn Thị Xuân H bị truy tố về tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Xuân H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì số 1278/C09C(Đ4) của Phân viện KHHS Bộ Công an tại Đà Nẵng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 card nhựa màu vàng; 01 túi ni lông kích thước 9x5 cm; 01 sim số 0702.633.336.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận vào tối ngày 25/12/2019 bị cáo H cùng H2, K, H4 đi nhậu tại quán "Ngon Lại Đến" tại Gò M, Đại L. Sau khi nhậu xong thì bị cáo H nói "cả nhóm đi chơi xí hỉ" và được mọi người đồng ý, trước lúc đi, bị cáo H có gọi điện thoại cho Ph (không rõ lai lịch) hỏi mua 10 viên ma túy kẹo, 02 chỉ ma túy khay, Ph nói là hết 6.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại gần quán King. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua các biên bản sự việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thử mẫu phát hiện nhanh các chất ma túy, biên bản cân xác định trọng lượng, thử mẫu phát hiện nhanh các chất ma túy và niêm phong vật chứng lập ngày 26/12/2019.

Tại Kết luận giám định số 1278/C09C(Đ4) ngày 27/12/2019 của Phân viên khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận ma túy thu giữ tại phòng Vip 8 gồm: Chất rắn màu trắng (dạng bột), ký hiệu M01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,267 gam; loại Ketamine. Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể), ký hiệu M02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,321 gam; loại Ketamine. 07 viên nén màu xanh nhạt, trên một mặt của mỗi viên có dập chữ "VL" lồng vào nhau, ký hiệu M03 gửi giám định là ma

túy, có tổng khối lượng mẫu 3,130 gam; loại MDMA. MDMA là chất ma túy STT 27, danh mục I. Ketamine là chất ma túy STT 33, Danh mục III, ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Do đó hành vi của bị cáo Hồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Chất ma túy đang là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm và bạo lực trong xã hội; làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàng phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội; còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Bị cáo H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, về động cơ mục đích phạm tội bị cáo mua ma túy chỉ để cho bản thân sử dụng với trọng lượng là gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa dổi bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

[5] Bị cáo H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi hai con nhỏ, bản thân bị cáo hiện đang bị bệnh tim. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa dổi bổ sung năm 2017).

[6] Đối với đối tượng tên "Ph" bán ma túy cho H, do H không rõ lai lịch, địa chỉ, cũng như đặc điểm nhận dạng nên không có cơ sở để xác minh, điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Võ Văn H2, Hoàng Trung K, Lê Phú Kh, Nguyễn Hữu V, Đỗ Thị Bích H4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Điện B xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng Vip 4 gồm Trần Hoàng Tr, Nguyễn Anh H, Nguyễn Tú H, Nguyễn Ngọc T; Trần Thị Bích Nh, Nguyễn Thị Mỹ D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Trần Bảo H. Theo Kết luận giám định số 1278/C09C(Đ4) ngày 27/12/2019 của Phân viên Khoa học hình sự tại Đà Nẵng khối lượng ma túy thu giữ tại phòng Vip 4 lần lượt là: 0,338 gam loại Ketamine; 0,071 gam loại MDMA và Ketamine; ngoài ra các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời cũng không liên quan với các đối tượng tại phòng Vip 8. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn và chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Điện B để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Anh T (chủ quán Karaoke King) tuy không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Xuân H nhưng Nguyễn Anh T đã cho

quán Karaoke hoạt động quá giờ quy định và để người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn và chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Điện B để xử lý hành chính là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" HĐXX xét thấy, bị cáo có nghề nghệp, thu nhập không ổn định hiện nay đang nuôi hai con nhỏ. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì số 1278/C09C(Đ4) của Phân viện KHHS Bộ Công an tại Đà Nẵng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 card nhựa màu vàng; 01 túi ni lông kích thước 9x5 cm; 01 sim số 0702.633.336. Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020. Tiếp tục tạm giữ một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi 09 ngày tạm giữ ngày 26/12/2019 đến ngày 03/01/2020.

Vật chứng: : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì số 1278/C09C(Đ4) của Phân viện KHHS Bộ Công an tại Đà Nẵng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 card nhựa màu vàng; 01 túi ni lông kích thước 9x5 cm; 01 sim số 0702.633.336. Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn quản lý theo biên

bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020. Tiếp tục tạm giữ một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng PV27 CA.Quảng Nam
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.